

Số: 50 /2016/CBTT - TVC
(V/v: CBTT thông báo phát hành cổ
phiếu ra công chúng)

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt

Mã Chứng khoán: TVC

Địa chỉ trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.3722 4999

Fax: 04.6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Thanh Hà**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 39/GCN – UBCK ngày 08/07/2016;
- Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng;
- Bản cáo bạch chính thức.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/07/2016 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/index.php/quan-he-co-dong/tin-tuc-su-kien>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Lưu VP

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Thanh Hà

Số: 39 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2016

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT

- Tên tiếng Anh: TRI VIET INVESTMENT MANAGEMENT CORPORATION;
- Tên viết tắt: TVC;
- Trụ sở chính: 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;



– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 4 năm 2016;

– Vốn điều lệ: 240.968.600.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt được phép chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.048.430 cổ phiếu (*Mười hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi cổ phiếu*).
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 120.484.300.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ bốn trăm tám mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Phó Wall.

Điều 3. Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. / K

CHỦ TỊCH



Vũ Bằng

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 04 năm 2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 39/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 07 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

❖ **Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt**

Địa chỉ : 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 3722 4999 Fax: (84-4) 6273 2058

Website : <http://tcorp.vn/>

❖ **Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3936 7083 Fax: (84-4) 3936 7082

Website : www.wss.com.vn/

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông **Đỗ Thanh Hà** Điện thoại: (84-4) 3722 4999

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 04 năm 2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ❖ **Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt
- ❖ **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- ❖ **Mã cổ phiếu** : TVC
- ❖ **Mệnh giá** : 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
- ❖ **Tổng số lượng chào bán** : 12.048.430 cổ phiếu
Trong đó:
Chào bán cho Cổ đông hiện hữu : 12.048.430 cổ phiếu
- ❖ **Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)** : 120.484.300.000 đồng
Trong đó:
Chào bán cho Cổ đông hiện hữu : 120.484.300.000 đồng
- ❖ **Giá bán** : 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**

Hội sở

- Địa chỉ : Tầng 17B tòa nhà 17 tầng làng sinh viên Hacinco số 99 Nguyễn Như Kon Tum - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội
- Điện thoại : (84 – 4) 6 286 2531/32 Fax: (84 – 4) 6 286 2521

Chi nhánh Hà Nội

- Địa chỉ : Phòng 1802A tòa nhà Hà Thành Plaza, số 102 Thái Thịnh – Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84 – 4) 6 276 4648 Fax: (84 – 4) 6 276 4648

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL**

- Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3936 7083 Fax: (84-4) 3936 7082

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro pha loãng.....	10
6. Rủi ro khác.....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. Tổ chức phát hành.....	12
2. Tổ chức tư vấn.....	13
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách Cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu Cổ đông tại ngày 28/03/2016 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.....	21
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.....	23
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	23
7. Hoạt động kinh doanh.....	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	32

9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
10.	Chính sách đối với người lao động.....	36
11.	Chính sách cổ tức	37
12.	Tình hình tài chính.....	38
13.	Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	41
14.	Tài sản.....	50
15.	Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2016	50
16.	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	51
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch (trên thị trường có tổ chức)	51
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	52
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:.....	52
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	52
1.	Loại cổ phiếu.....	52
2.	Mệnh giá.....	52
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán.....	52
4.	Giá chào bán dự kiến.....	53
5.	Phương pháp tính giá	53
6.	Phương thức phân phối	54
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	54
8.	Đăng ký mua cổ phiếu và phương thức thực hiện quyền.....	55
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	57
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	58
11.	Các loại thuế có liên quan	58
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	60
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	60
1.	Mục đích chào bán	60
2.	Phương án khả thi.....	60
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	61
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	63
IX.	PHỤ LỤC.....	64

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

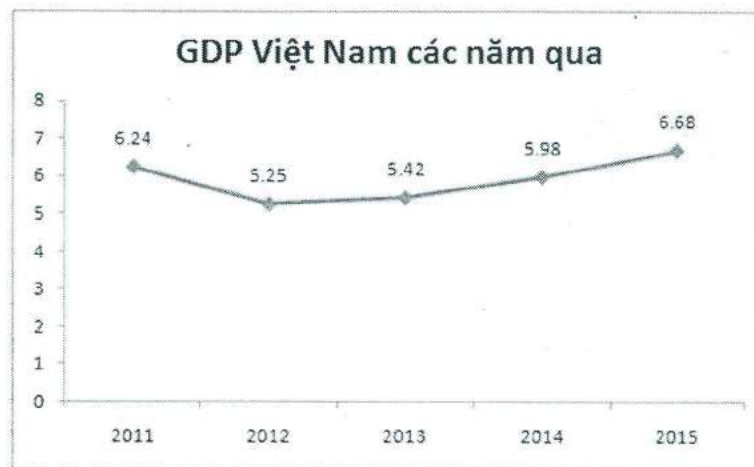
1. Rủi ro về kinh tế

Những biến động của nền kinh tế như Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất cấp tín dụng, tỷ lệ lạm phát, Tỷ giá hối đoái... đều có tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt (TVC).

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam đang bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi sau ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài từ năm 2008. Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan hơn năm 2014 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện, khó khăn của doanh nghiệp và hộ gia đình cũng giảm bớt. Theo số liệu của *Tổng cục thống kê Việt Nam*, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 là 6,68%, Quý I năm 2016 là 5,46%, thấp hơn mức tăng 6,12% của cùng kỳ năm ngoái. Theo dự báo mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm nay sẽ đạt 6,6%.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm 2011 – 2015



Nguồn: Tổng cục thống kê

Đồng thời, trong năm 2016, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 6,7% và tiếp tục đẩy mạnh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tính đến năm 2014, ngoài Hiệp định đa phương WTO, Việt Nam đã trở thành thành viên của 7 Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với các đối tác quan trọng. Trong năm 2015, Việt Nam đã thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Sang đến năm 2016, Việt Nam tiếp tục thực hiện ký kết

một số Hiệp định mới mà gần đây nhất là Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) ngày 04/02/2016. Việc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng sẽ tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu. Từ đó, thúc đẩy tăng trưởng GDP trong năm 2016.

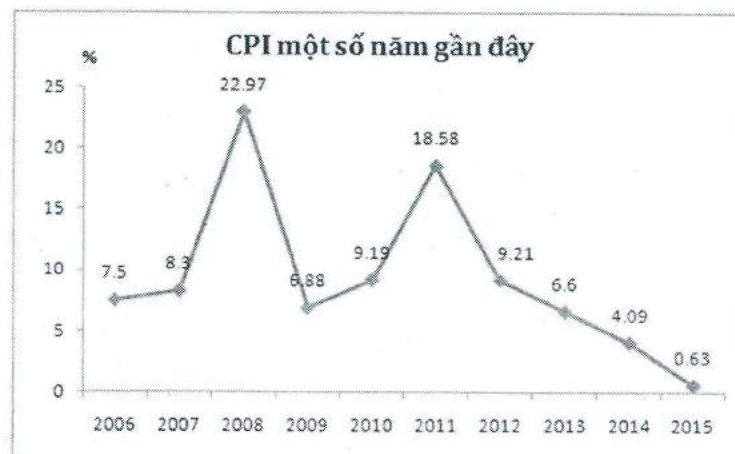
Kết luận: Sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới sẽ tạo ra những tác động tích cực cho tất cả các doanh nghiệp nói chung và hoạt động kinh doanh của TVC nói riêng.

Lạm phát

Một trong những thành công lớn nhất của chính sách vĩ mô trong năm 2015 là đã kiềm chế được lạm phát theo đúng mục tiêu đề ra. Chỉ số lạm phát năm 2015 thấp kỷ lục trong vòng 15 năm qua ở mức 0,63%. Theo tin từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,02% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ. Tính bình quân, CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra.

Tính đến Quý I năm 2016, tỷ lệ lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm 2015 tăng 1,76% và mức dự báo lạm phát cả năm đặt 2,5%

Hình 2: Sự biến động chỉ số giá tiêu dùng CPI qua các năm 2002 –2015



Nguồn: Tổng cục thống kê

Kết luận: Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, việc tỷ lệ lạm phát tăng kết hợp với bối cảnh kinh tế thuận lợi khi nền kinh tế phục hồi trở lại sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của TVC nói riêng trong tương lai.

Lãi suất

Lãi suất ngân hàng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Biến động về mặt lãi suất sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu và chi phí vốn của mỗi doanh nghiệp.

Trong năm 2015, lãi suất huy động bằng VND tương đối ổn định với mặt bằng lãi suất

huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm.

Sang đến năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã xác định mục tiêu và các giải pháp lớn về điều hành chính sách tiền tệ, trong đó có việc sẽ điều hành lãi suất và tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đặc biệt là diễn biến của lạm phát...; tiếp tục triển khai các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách ngành kinh tế, chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ.

Tỷ giá hối đoái

Sau năm 2014 – năm bình ổn tỷ giá (tỷ giá USD/VND chỉ tăng 1% vào 19/06/2014), năm 2015 đã có sự chuyển biến rõ rệt về tỷ giá hối đoái. Ngày 07/01/2015, tỷ giá USD/VND tăng nhẹ lần đầu trong năm từ 21.246 đồng lên 21.458 đồng sau đó giữ vững mức tỷ giá này đến giữa tháng 03 năm 2015. Vào ngày 13/04/2015, tỷ giá USD/VND tăng cao nhất năm, đạt 23.087,81 đồng ngay sau đó, cũng trong chính ngày 13/04/2015, tỷ giá trở về bình ổn ở mức 21.570 đồng. Đến nửa cuối năm 2015, mức tỷ giá đã có sự điều chỉnh tăng, tại thời điểm 28/12/2015, đạt 22.517 đồng (tăng gần 6%).

Ngay từ đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra định hướng biến động tỷ giá không quá 2% cho cả năm. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước liên tục có những diễn biến phức tạp (nhập siêu trở lại, đồng USD tăng giá mạnh, đồng Nhân dân tệ giảm giá, quyết định tăng lãi suất của Fed...). Trước tình hình đó, Ngân hàng Nhà nước đã kịp thời ứng phó thông qua linh hoạt điều chỉnh tăng 3% tỷ giá bình quân liên ngân hàng và nới biên độ tỷ giá từ +1% lên + 3%; kết hợp với điều chỉnh lãi suất tiền đồng trên thị trường liên ngân hàng hợp lý, đảm bảo duy trì chênh lệch hợp lý giữa lãi suất VND và lãi suất USD, mua - bán ngoại tệ can thiệp thị trường và ban hành các quy định nhằm ngăn chặn tình trạng găm giữ, đầu cơ ngoại tệ, tăng cường công tác truyền thông để ổn định tâm lý thị trường.

Nhờ các giải pháp đó, tỷ giá và thị trường ngoại tệ được giữ ổn định, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam được củng cố, tình trạng đô la hoá trong nền kinh tế tiếp tục giảm. Việc điều hành tỷ giá chủ động, lường trước được tình hình, do đó trong khi diễn biến trên thị trường quốc tế biến động mạnh khiến nhiều nước phải giảm giá mạnh đồng tiền, thì tỷ giá USD/VND chỉ phải điều chỉnh 5%, đảm bảo năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, hỗ

trợ xuất khẩu, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục củng cố vị thế và lòng tin của người dân vào đồng Việt Nam.

Kết luận: Mặc dù khách hàng của TVC chủ yếu đều là các doanh nghiệp hoạt động trong nước, nhưng trong quá trình kinh doanh vẫn có phát sinh hoạt động giao dịch với đối tác nước ngoài. Việc tỷ giá được duy trì ổn định thời gian tới sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc lên kế hoạch tài chính và góp phần làm giảm Rủi ro tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, đánh giá khoảng biến động của tỷ giá hối đoái có thể xảy ra để dự báo những tác động của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam là quốc gia được đánh giá là môi trường kinh doanh khá rủi ro về mặt luật pháp, do các chính sách và các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp thực tiễn và hay thay đổi. Là công ty đại chúng và đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, Công ty phải tuân thủ các quy định về giao dịch, về quản trị công ty, về công bố thông tin hết sức nghiêm ngặt. Để đảm bảo hoạt động Công ty được ổn định, tuân thủ pháp luật, tạo dựng uy tín và niềm tin trong công chúng đầu tư, Công ty cần xây dựng các kế hoạch và quy định cụ thể để ứng phó với các rủi ro liên quan đến luật pháp có thể xảy ra trong tương lai.

Kết luận: Hoạt động kinh doanh của TVC hiện đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và đặc biệt là các văn bản dưới luật đối với Tổ chức đã niêm yết. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta thiếu tính ổn định và chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung. Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro trong mảng đầu tư tài chính

Mảng đầu tư tài chính là lĩnh vực kinh doanh có hệ số rủi ro cao, thị trường chứng khoán tăng, giảm phụ thuộc vào nhiều nhân tố: sự phát triển của nền kinh tế, của từng ngành, từng doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư,... Sự trỗi sụt của thị trường chứng khoán sẽ ít nhiều gây ra sự không ổn định trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, TVC thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư

được tiến hành trên cơ sở đánh giá kỹ các biến động của nền kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Đảm bảo chất lượng cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là một trong những trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của TVC. Do đó, các yếu tố như tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn có thể bị ảnh hưởng bởi trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân sự. Ý thức được rủi ro này, TVC tập trung đào tạo chuyên môn cho CBCNV, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để luôn duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định, có chất lượng cao.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Khả năng thành công của đợt chào bán sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu TVC. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phiếu dự định chào bán.

Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu chào bán thêm, Công ty sẽ tiếp tục tổ chức chào bán cho các đối tượng khác theo những điều kiện không thấp hơn các điều kiện đã áp dụng cho các cổ đông đã phân phối theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt đề ra.

Hiện tại giá đóng cửa cổ phiếu của Công ty trên HNX tại ngày 09/05/2016 là 15.600 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị thị trường của cổ phiếu TVC. Việc lựa chọn giá chào bán như vậy đã phần nào giảm bớt được rủi ro của đợt chào bán.

Rủi ro của Dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để:

- 1) Tài trợ thêm vốn cho Công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt mở rộng và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tăng cường hiệu quả kinh doanh cho Công ty con và góp phần tăng cường hiệu quả kinh doanh cho Công ty mẹ;
- 2) Đầu tư chứng khoán;
- 3) Bổ sung thêm Nguồn vốn lưu động.

Theo đó, tính rủi ro là không cao, chủ yếu đến từ hiệu quả hoạt động của TVC.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi TVC chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phần lưu hành trên thị trường của TVC cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phần lưu hành hiện tại:	24.096.860 cổ phần
- Tổng số cổ phần chào bán	12.048.430 cổ phần
<i>Trong đó:</i>	
<i>Chào bán cho Cổ đông hiện hữu</i>	<i>12.048.430 cổ phần</i>
- Tỷ lệ pha loãng	50%
- Tổng số cổ phần lưu hành sau khi chào bán	36.145.290 cổ phần

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của TVC bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu của Công ty:

Giá giao dịch của cổ phiếu TVC sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu TVC, giá tham chiếu trong ngày giao dịch sẽ được HNX điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + I * P}{1 + I}$$

Trong đó:

- P_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- P : Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu)
- I : tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

Giá cổ phiếu TVC trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 13.000 đồng/ cổ phiếu

Giá cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu là: 10.00 đồng/ cổ phiếu

Tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu: 50%

Như vậy, giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền (theo công thức trên) là:

$$\frac{P_{t-1} + I * P}{1 + I} = \frac{(13.000 + 50% * 10.000)}{(1 + 50\%)} = 12.000 \text{ đồng/ cổ phiếu.}$$

Do việc pha loãng giá cổ phiếu từ việc phát hành thêm cổ phiếu mới cho Cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 10.000 đồng/ cổ phiếu, giá thị trường cổ phiếu của công ty được điều chỉnh từ 13.000 đồng/cổ phiếu xuống còn 12.000 đồng/cổ phiếu (điều chỉnh giảm 1.000 đồng/cổ phiếu).

Như vậy, để tăng khả năng thành công của đợt chào bán và hài hòa lợi ích của cổ đông hiện hữu, Công ty lựa chọn giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

Rủi ro do pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Giả sử đến ngày 30/06/2016, đợt phát hành sẽ kết thúc. Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng lên, nên ngay sau khi phát hành, thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng.

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * 12 + Y * T}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Vì tháng 01 năm 2016, TVC đã chào bán thành công 9.951.860 cổ phiếu ra công chúng. Do đó, khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành được tính như sau:

$$X = \frac{14.145.000 * 12 + 9.951.860 * 5}{12} = 18.291.608 \text{ cổ phiếu}$$

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của TVC là 30/09/2016. Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu} \\ \text{lưu hành bình quân} \\ \text{trong kỳ} \end{aligned} = \frac{18.291.608 * 12 + 12.048.430 * 1}{12} = 19.295.644 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo kế hoạch của TVC là 51.150 triệu đồng.

Khi đó:

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2016 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng} \end{aligned} = \frac{51.150.000.000}{18.291.608} = 2.796 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2016 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng} \end{aligned} = \frac{51.150.000.000}{19.295.644} = 2.651 \text{ đồng/cổ phần}$$

Như vậy, sau khi chào bán, EPS năm 2016 của TVC bị giảm 5,2% so với trước khi chào bán.

Rủi ro pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Vốn chủ sở hữu trước thời điểm phát hành (30/03/2016)	: 287.515.321.063 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành	: 24.096.800 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành	: 36.145.290 cổ phiếu
Vốn chủ sở hữu năm 2016 sau khi phát hành (dự kiến)	: 407.999.621.063 đồng

Khi đó:

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần trước khi phát hành} = \frac{287.515.321.063}{24.096.800} = 11.932 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần sau khi phát hành} = \frac{407.999.621.063}{36.145.290} = 11.288 \text{ đồng/cổ phần}$$

Với việc phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 10.000 đồng/01 cổ phiếu thì giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BVPS) năm 2016 có thể giảm nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của TVC có thể chịu rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh,... Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải. Tuy nhiên, các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra và nếu xảy ra dù ít hay nhiều cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT

Ông **PHẠM THANH TÙNG** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **ĐỖ THANH HÀ** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **NGUYỄN THỊ THANH THỦY** Chức vụ: Trưởng phòng kế toán

Bà **NGUYỄN THỊ THƠM** Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác,

trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Ông NGUYỄN VIỆT THẮNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
ĐKCB	Đăng ký chào bán
TTCK	Thị trường chứng khoán
CTCK	Công ty chứng khoán
QĐ	Quyết định
TTg	Thủ tướng
BTC	Bộ Tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
TVB	CTCP Chứng khoán Trí Việt
TVC	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt
Công ty	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt
DHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng

GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
TP	Thành phố

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Một số thông tin cơ bản về Công ty

- ❖ Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT
- ❖ Tên tiếng Anh : TRI VIET INVESTMENT MANAGEMENT CORPORATION
- ❖ Tên viết tắt : TVC
- ❖ Trụ sở chính : 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (84 - 4) 3722 4999
- ❖ Fax : (84 - 4) 6273 2058
- ❖ Website : www.tcorp.vn
- ❖ Email : tcorp@tcorp.vn

- ❖ Biểu tượng Công ty



- ❖ Vốn điều lệ đăng ký : 240.968.600.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 240.968.600.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/05/2014
- ❖ Ngành nghề kinh doanh
 - + Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
 - + Đại lý môi giới đầu giá;
 - + Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa phân vào đâu, tư vấn đầu tư;
 - + Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính;
 - + Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
 - + Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
 - + Hoạt động tư vấn quản lý;
 - + Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính;
 - + Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;

- + Hoạt động của trụ sở văn phòng;
- + Dịch vụ thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản
- + Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Đại lý bảo hiểm
- + Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng;
- + Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- + Dịch vụ sinh hoạt giải trí: nhảy dù, đua thuyền, thể dục thể thao trên bờ và dưới nước;
- + Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch sinh thái, các dịch vụ vui chơi, giải trí (Không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- + Các dịch vụ: bãi đỗ xe và các công trình công cộng;
- + Xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu giải trí cao cấp, sân golf, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm);
- + Bán buôn thực phẩm, bán buôn thủy sản; bán buôn rau quả; Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;
- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (trừ loại Nhà nước cấm); Bán buôn hóa chất khác (trừ loại Nhà nước cấm); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su;
- + Cung cấp dịch vụ ăn uống không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
- + Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- + Hoạt động nhiếp ảnh;
- + Cho thuê ô tô;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính);

- + Photo, chuẩn bị tài liệu;
- + Camera
- + Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Thúy Dương, thành lập theo Giấy CNĐKKD số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, với vốn điều lệ ban đầu là **30.000.000.000 đồng**.

Ngày 17 tháng 9 năm 2013, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ nhất, đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt. Đồng thời, Công ty thực hiện bổ sung và thay đổi một số ngành nghề kinh doanh như: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý.

Tháng 02 năm 2014, TVC đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên **69.000.000.000 đồng**.

Tháng 05 năm 2015, TVC phát hành 7.245.000 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên **141.450.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)**. Ngày 16/07/2015, 7.245.000 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt đã chính thức được niêm yết bổ sung trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 12 tháng 11 năm 2015, TVC đã thực hiện phát hành 9.951.860 cổ phiếu ra công chúng (tỷ lệ hoàn thành đạt 92.01% tổng số cổ phiếu được phép phát hành). Tăng vốn điều lệ lên **240.968.600.000 đồng**.

Trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn, TVC là một Công ty trẻ, năng động và đang trên đà phát triển mạnh. Với phương châm “Đồng hành cùng phát triển”, Ban lãnh đạo TVC đã và đang đi đúng hướng trong nền kinh tế cạnh tranh ngày càng cao. Chỉ trong thời gian ngắn TVC đã đạt được những thành tựu đáng kể, mạng lưới thị trường kinh doanh được mở rộng, phong cách làm việc chuyên nghiệp, bài bản và đã được khách hàng tin tưởng, đồng hành. Với đội ngũ Lãnh đạo được đào tạo trong và ngoài nước, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, tư vấn, TVC đã, đang và sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ những ưu thế của mình, phát triển mạnh mẽ dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp, tài chính, tư vấn đầu tư,...

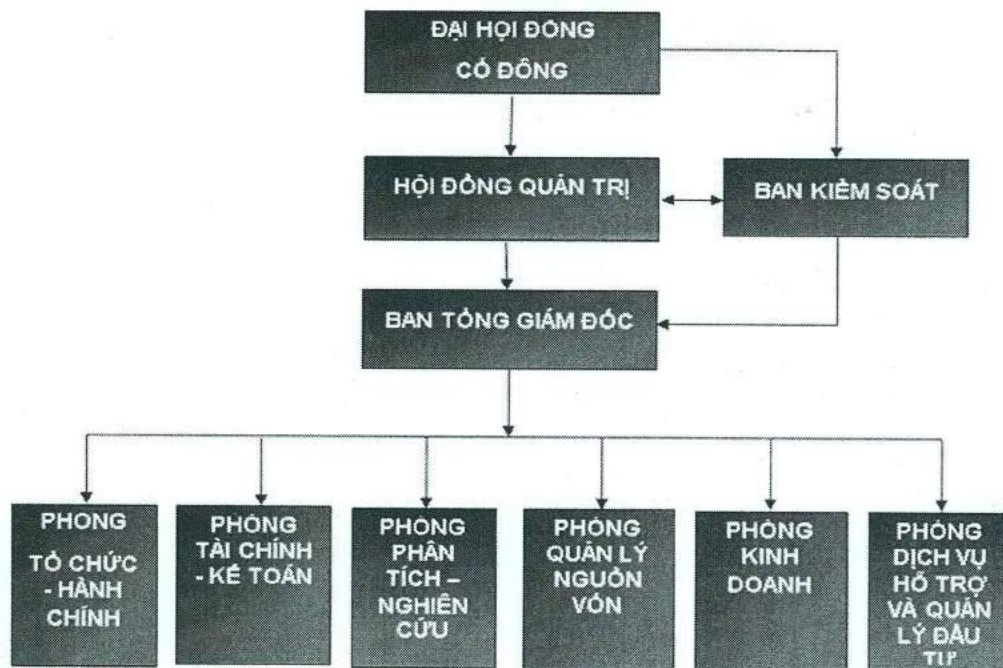
2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. Các Luật khác và Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua ngày 07/05/2016.

Hiện tại TVC có một công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Tỷ lệ sở hữu hiện tại của TVC tại Công ty con là 61%.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy Quản lý của Công ty



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau :

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| - Ông Phạm Thanh Tùng | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Quách Mạnh Hòa | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Trung Kiên | Thành viên HĐQT |
| - Ông Đỗ Thanh Hà | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc |
| - Bà Phan Vân Hà | Thành viên HĐQT |

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị,

Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với nhiệm kỳ do điều lệ Công ty quy định, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện nay của Công ty như sau :

- Bà **Nguyễn Thị Thơm** Trưởng ban
- Bà **Tạ Thị Thu Thảo** Thành viên
- Bà **Cao Thị Thủy** Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 01 thành viên sau:

- Ông **Đỗ Thanh Hà** Tổng Giám đốc

CÁC PHÒNG BAN, CHỨC NĂNG

❖ Phòng Tổ chức Hành chính

Có nhiệm vụ:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban và chi nhánh của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

❖ Phòng Tài chính Kế toán – Nguồn vốn

- **Kế toán:** có nhiệm vụ:
 - + Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- + Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- + Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- + Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- + Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

❖ Phòng Phân tích – Nghiên cứu

Có nhiệm vụ:

- Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho mục đích nghiên cứu.
 - Nhận định diễn biến thị trường và đưa ra các báo cáo phân tích định kỳ.
 - Tham gia viết các báo cáo nghiên cứu chuyên sâu đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, vi mô, dự báo diễn biến thị trường và đưa ra chiến lược đầu tư theo tháng, quý, năm.
 - Tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư, thời điểm đầu tư và tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc.
- Tham gia các buổi tọa đàm với khách hàng, phỏng vấn của báo chí, truyền hình phân tích và nhận định xu hướng thị trường.

❖ Phòng Quản lý nguồn vốn

Có nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động, kinh doanh vốn, điều hòa vốn nội bộ của Công ty.
- Chịu trách nhiệm quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất, tỷ giá,...
- Lập Kế hoạch dòng tiền và phân tích, đánh giá, giám sát tình hình và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ huy động vốn.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả huy động và sử dụng vốn của công ty, và có những điều chỉnh, đề xuất kịp thời. Tham mưu cho Ban lãnh đạo về xây dựng cơ cấu nguồn vốn của toàn hệ thống.
- Xây dựng cơ chế lãi suất nội bộ, giá vốn nội bộ.
- Quản lý toàn bộ công việc của Phòng Nguồn vốn, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ của Phòng trong từng thời kỳ.
- Lập kế hoạch, phân công công việc hợp lý, giám sát, đánh giá thực hiện công việc định kỳ.

❖ Phòng Kinh doanh

Có nhiệm vụ:

- Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển, mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác định hướng kinh doanh. Đây là chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Kinh doanh;

- Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường; chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ, tìm kiếm đối tác; thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phát triển kinh doanh. Chủ động giao dịch, đàm phán trong và ngoài nước, ký các thư từ, đơn chào hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch khi đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty;
- Chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tổ chức thực hiện đúng quy định các hợp đồng kinh doanh đã được ký kết;
- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt động kinh doanh theo đúng tiến độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Tổng Giám đốc Công ty;

❖ Phòng Dịch vụ Hỗ trợ và Quản lý Đầu tư

Có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn khách hàng và thực hiện các thủ tục cần thiết trong hoạt động quản lý đầu tư, trình tự báo cáo định kỳ cũng như tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về tiến độ quản lý đầu tư.
- Xây dựng quy trình, kế hoạch về quản lý đầu tư, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Tham mưu trong công tác triển khai phát triển dịch vụ ra các ngành mới theo kế hoạch đã đề ra.
- Phối hợp với các Phòng chức năng của Công ty và nhận báo cáo thống kê, phân tích; thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu liên quan đến danh mục quản lý. Lưu giữ và bảo quản hồ sơ theo quy định.
- Tham mưu Lãnh đạo Ban giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến danh mục quản lý.
- Thực hiện nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trên thị trường, cập nhật những thông tin mới nhất về sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp.
- Tư vấn các nghiệp vụ liên quan tới các dịch vụ Công ty cung cấp cho khách hàng, thực hiện hoặc tổ chức thực hiện cung cấp và hoàn tất các dịch vụ cho khách hàng theo các thỏa thuận tại các hợp đồng đã được ký kết.
- Thực hiện duy trì, hỗ trợ các đối tác sau quá trình tư vấn, kết thúc hợp đồng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc phân công.

4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách Cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu Cổ đông tại ngày 28/03/2016 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp

❖ **Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

Theo Danh sách cổ đông của TVC do VSD chốt tại ngày 28/03/2016 thì không có cổ đông nào sở hữu từ 5% trở lên cổ phần của Công ty.

❖ **Danh sách người có liên quan đến Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

Theo Danh sách cổ đông của TVC do VSD chốt tại ngày 28/03/2016 thì không có cổ đông nào sở hữu từ 5% trở lên cổ phần của Công ty.

❖ **Danh sách Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 28/03/2016**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
1	Phạm Thanh Tùng	011908409	Số 44, tổ 9, ngõ Đồng Tâm 3, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	800.000	3,32 %
2	Hán Công Khanh	012370829	A9 Lô 5, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0 %
3	Lê Việt	010162866	89C Lý Nam Đế-Hà Nội	900.000	3,73%
4	Đỗ Thanh Hà	012019674	P206-A9, số 1 Bùi Ngọc Dương, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, HN	57.600	0,24%
5	Nguyễn Đức Anh Tuấn	012209132	Số 42C Trần Hưng Đạo, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0 %
	Tổng cộng			1.757.600	7,29 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TVC do VSD chốt tại ngày 28/03/2016)

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, Cổ phần của Cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp đăng ký kinh doanh. Theo đó, số lượng cổ phiếu do Cổ đông sáng lập của CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt nắm giữ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày 20/12/2012 đến ngày 20/12/2015. Hiện tại, số cổ phần do Cổ đông sáng lập nắm giữ đã được tự do chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu Cổ đông tại ngày 28/03/2016 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp**

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I.	Cổ đông tổ chức	1	-	0 %

1.	Trong nước	-	-	0 %
2.	Ngoài nước	-	-	-
II.	Cổ đông cá nhân	441	24.096.860	100 %
1.	Trong nước	437	24.081.810	99,94 %
2.	Ngoài nước	4	15.050	0,006 %
	Tổng cộng	441	24.096.890	100 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông của TVC do VSD chốt tại ngày 28/03/2016)

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

- ❖ Hiện tổ chức phát hành không có công ty mẹ đồng thời không nằm dưới quyền kiểm soát hoặc chi phối của công ty nào.
- ❖ Danh sách Công ty con cũng là Công ty tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát cũng như cổ phần chi phối:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

- + Địa chỉ : Tầng 2 số 142 Đội Cấn, Q. Ba Đình, Hà Nội
- + Điện thoại : (84 – 4) 6.273 2059
- + Vốn điều lệ : 96.000.000.000 đồng
- + Giấy CNĐKKD số : 0103015199 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu 28/12/2006, thay đổi lần thứ 3 theo Giấy phép số 359/UBCK – GP ngày 19/10/2010
- + Ngành nghề kinh doanh chính : Môi giới chứng khoán
- + Tỷ lệ nắm giữ : 61%
- + Giá trị đầu tư : 58.560.000.000 đồng

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Lần 1: Ngày 20/12/2012: Các Cổ đông góp vốn thành lập Công ty với số vốn là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

- +Số lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 (Ba triệu) cổ phần
- +Giấy CNĐKKD số 0106065776 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012.

Lần 2: Tháng 02/2014: Phát hành riêng lẻ cho Cổ đông hiện hữu tăng vốn lên 69.000.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ đồng)

- +Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- +Ngày phát hành: Tháng 02/2014
- +Số lượng cổ phần phát hành: 3.900.000 (Ba triệu chín trăm ngàn cổ phần)
- +Giá phát hành: 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)/ cổ phiếu

+Giấy CNĐKKD số 0106065776 đăng ký thay đổi lần 04 ngày do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/02/2014. Công văn số 60/CV-ĐKKD ngày 28/04/2014 của Sở KH-ĐT thành phố Hà Nội.

+Vốn sau khi tăng: 69.000.000 đồng (*Sáu mươi chín tỷ đồng*)

Lần 3: Tháng 05/2015: Phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 141.450.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)

- *Phát hành cho Cổ đông hiện hữu*
 - +Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - +Ngày phát hành: 20/05/2015
 - +Số lượng cổ phần phát hành: 6.900.000 (Sáu triệu chín trăm nghìn cổ phần)
 - +Giá phát hành: 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)/ cổ phiếu
 - +Tỷ lệ phát hành: 1:1
- *Phát hành cho Cán bộ Công nhân viên trong Công ty*
 - +Đối tượng phát hành: Cán bộ Công nhân viên trong Công ty
 - +Ngày phát hành: 20/05/2015
 - +Số lượng cổ phần phát hành: 345.000 (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn cổ phần)
 - +Giá phát hành: 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)/ cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: UBCKNN. Giấy chứng nhận chào bán số 23/GCN-UBCK ngày 20/05/2015
- Vốn sau khi tăng: 141.450.000.000 đồng

Lần 4: Tháng 11/2015: Phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 240.968.600.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) – Đạt 92,01% so với kế hoạch ban đầu

- *Phát hành cho Cổ đông hiện hữu*
 - +Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - +Ngày phát hành: 12/11/2015
 - +Số lượng cổ phần phát hành: 6.547.900 (Sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm cổ phần)
 - +Giá phát hành: 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)/cổ phiếu
 - +Tỷ lệ phát hành: 2:1
- *Phát hành cho Cổ đông chiến lược*
 - +Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược
 - +Ngày phát hành: 12/11/2015
 - +Số lượng cổ phần phát hành: 2.879.360 (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi cổ phần)
 - +Giá phát hành: 11.000 VNĐ (Mười một ngàn đồng)/cổ phiếu
- *Phát hành cho đối tượng khác*
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 497.600 (Bốn trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm cổ phần)
 - + Giá phát hành: 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)/cổ phiếu

- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: UBCKNN. Giấy chứng nhận chào bán số 92/GCN-UBCK ngày 12/11/2015
- Vốn sau khi tăng: 240.968.600.000 đồng
- Tình hình sử dụng vốn thu được sau phát hành:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền phân bổ (tỷ đồng)	
		Phương án	Thực tế
1	Đầu tư chứng khoán.	46,636	69,996
2	Tài trợ thêm vốn cho công ty con là Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) mở rộng và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tăng cường hiệu quả kinh doanh cho công ty con và góp phần tăng cường hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.	29,976	0
3	Bổ sung thêm nguồn vốn lưu động.	35,286	32,401
Tổng cộng		111,898	102,397

Tại lần phát hành này, TVC phát hành thực tế đạt 92,01%, tương ứng với số tiền thu được là 99,518 tỷ đồng. Công ty đã sử dụng vốn như sau:

- + Công ty đã thực hiện đầu tư chứng khoán với tổng số tiền là 69,996 tỷ đồng.
- + Tại ngày 25/04/2016, số dư tiền của Công ty là 53,157 tỷ đồng, trong đó bao gồm 29,976 tỷ đồng sẵn sàng đầu tư góp vốn cho công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) theo Phương án phát hành riêng lẻ. Về việc tăng vốn phát hành cổ phần riêng lẻ của TVB, ngày 15/02 UBCK đã gửi công văn thông báo nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần riêng lẻ của TVB, do một số cổ đông chiến lược khác của TVB đề nghị lùi thời gian nộp tiền muộn hơn so với thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 7 Văn bản hợp nhất ND 58/2012/ND-CP & ND 60/2015/ND-CP; để đảm bảo cho đợt phát hành thành công 100%, TVB đã thông báo tới các cổ đông sẽ gửi lại hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần riêng lẻ tới UBCK theo nội dung đã được ĐHCĐ phê duyệt tại Nghị quyết ĐHCĐ. Theo đó TVC tiếp tục giữ khoản tiền này trên tài khoản để chuẩn bị cho đợt phát hành cổ phần riêng lẻ sắp tới của TVB.
- + Công ty đã sử dụng 32,401 tỷ để bổ sung thêm vốn lưu động

• **Tổng hợp quá trình tăng vốn của TVC:**

Thời điểm	Vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Cách thức tăng vốn	Giá phát hành	Cơ quan chấp thuận tăng vốn, số Giấy chứng nhận chào bán (nếu có)	Vốn sau khi tăng
20/12/2012	30	Thành lập Công ty		Giấy CNĐKKD số 0106065776 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2012.	30 tỷ đồng
Tháng 02/2014	39	Phát hành riêng lẻ cho Cổ đông hiện hữu 3.900.000 cổ	10.000 đồng/ cổ phiếu	- Giấy CNĐKKD số 0106065776 đăng ký thay đổi lần 04 ngày 13/02/2014.	69 tỷ đồng

Thời điểm	Vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Cách thức tăng vốn	Giá phát hành	Cơ quan chấp thuận tăng vốn, số Giấy chứng nhận chào bán (nếu có)	Vốn sau khi tăng
		phần tỷ lệ 10:13		- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2013/ TVC/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/12/2013. - Công văn số 60/ CV-ĐKKD ngày 28/4/2014 của Sở KH-ĐT T.P Hà Nội.	
20/05/2015	72,45	Phát hành ra công chúng - Cổ đông hiện hữu: 6.900.000 cổ phần, tỷ lệ 1:1 - Cổ đông chiến lược: 345.000 cổ phần	10.000 đồng/ cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2014/ TVC/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2015 - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 20/05/2015	141,45 tỷ đồng
12/11/2015	99,518	Phát hành ra công chúng - Cổ đông hiện hữu: 6.547.900 cổ phần, tỷ lệ 2:1 - Cổ đông chiến lược: 2.879.360 cổ phần - Đối tượng khác: 497.600 cổ phần	- Cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu - Cổ đông chiến lược: 11.000 đồng/cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2014/ TVC/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2015 - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 92/GCN-UBCK ngày 12/11/2015	240,968 tỷ đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Tri Việt)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Nghiên cứu thị trường, Tư vấn quản lý, dịch vụ văn phòng và hoạt động đầu tư.

❖ Nghiên cứu thị trường, tư vấn quản lý:

Theo nhu cầu của các khách hàng, TVC tiến hành điều tra, nghiên cứu thị trường, đánh giá thương hiệu của các sản phẩm giống hoặc tương tự như sản phẩm kinh doanh của khách hàng tại một số tỉnh thành hoặc toàn quốc; thu thập các ý kiến đánh giá của các chuyên gia, cố vấn, người tiêu dùng,... để lấy kết quả xác lập phục vụ cho kế hoạch, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp đối tác. Ngoài ra, TVC cũng cung cấp dịch vụ tổ chức sự kiện, tri ân khách hàng để qua đó các đối tác ký hợp đồng có thể thấy được đánh giá của khách hàng về sản phẩm dịch vụ của mình. Hoạt động tư vấn quản lý doanh nghiệp cũng được các đối tác sử dụng nhằm nâng

cao hiệu quả công việc, quản lý và tối ưu hóa hệ thống nhân sự của mỗi doanh nghiệp. Đồng thời, TVC giúp doanh nghiệp lên chiến lược hoạt động, quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro để hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

❖ **Dịch vụ văn phòng:**

Mỗi doanh nghiệp có một đặc thù hoạt động văn phòng khác nhau; TVC cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý hoạt động văn phòng hiệu quả, chuyên sâu, tư vấn các quy chế, quy định phù hợp với từng doanh nghiệp và cách thức quản lý nhằm đạt được mục tiêu chiến lược của lãnh đạo Công ty, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp xử lý các tình huống phát sinh đặc thù.

❖ **Hoạt động đầu tư:**

- Trong quá trình thực hiện các dịch vụ văn phòng và tư vấn quản trị doanh nghiệp, nếu TVC tìm được tiếng nói chung và được sự ủng hộ của doanh nghiệp thì TVC sẽ cân nhắc việc tham gia đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp và cùng hợp tác để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hiện tại, TVC đang đầu tư nắm giữ dài hạn cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

- Hoạt động đầu tư chứng khoán ngắn hạn cũng được Ban lãnh đạo TVC tận dụng để gia tăng lợi nhuận trong cơ hội phục hồi của TTCK. TVC chủ trương đầu tư ngắn hạn vào những cổ phiếu có tính thanh khoản cao, tăng trưởng giá ổn định, đồng thời sử dụng hình thức vay margin để tối đa hóa lợi nhuận. Hoạt động đầu tư chứng khoán ngắn hạn được kiểm duyệt chặt chẽ thông qua Hội đồng đầu tư, là những nhân sự có kinh nghiệm lâu năm trên TTCK.

7.2. Giá trị dịch vụ qua các năm 2014, 2015 và Quý I năm 2016

❖ **Cơ cấu Doanh thu của Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		% tăng/ giảm	Quý I năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.544	24,4%	16.453	65,57%	151,42%	11.323	74,63%
Doanh thu hoạt động tài chính	16.926	63,1%	7.351	29,3%	56,57%	2.700	17,79%
Doanh thu khác	3.355	12,5%	1.287	5,13%	61,64%	1.150	7,58%
Tổng Doanh thu	26.825	100,0%	25.091	100,0%	6,46%	15.173	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I/2016

Năm 2014, tổng doanh thu của Công ty đạt 26.825 triệu đồng, trong khi năm 2015 chỉ đạt 25.091 triệu đồng (tương ứng giảm 6,46%). Doanh thu năm 2015 tuy giảm nhưng Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ lại tăng mạnh, đạt 16.453 triệu đồng, tăng gần 70%

so với năm 2014.

Năm 2014, các hoạt động tài chính như nhận tiền gửi, cho vay, hợp đồng mua bán lại trái phiếu, đầu tư chứng khoán... là nguồn doanh thu chính của Công ty, chiếm tới hơn 50% tổng doanh thu. Tuy nhiên, sang đến năm 2015, các hoạt động kinh doanh bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ lại có kết quả tích cực hơn, chiếm tỷ trọng cao hơn so với doanh thu từ hoạt động tài chính (chiếm 65,57% tổng doanh thu). Quý I năm 2016, Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 11.323 triệu đồng, chiếm 74,63% trong cơ cấu tổng doanh thu.

Doanh thu khác của công ty chiếm tỷ trọng nhỏ, năm 2015 là 1.287 triệu đồng (chiếm 5,13% tổng doanh thu) chủ yếu là từ hoa hồng môi giới và phí mua lại trái phiếuGiá trị Doanh thu khác của công ty đã tăng nhanh trong Quý I năm 2016, đạt 1.150 triệu đồng ứng với 7,58% trong cơ cấu tổng doanh thu

Nhìn chung bước sang năm 2016, TVC đã có sự chuyển biến rõ rệt về doanh thu, tất cả các nguồn thu của TVC đều tăng mạnh, từng bước đi lên gần với kế hoạch năm 2016 là tổng doanh thu cả năm đạt 150,55 tỷ.

❖ Cơ cấu Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		% tăng/ giảm	Quý I 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.308	7,7%	20	0,3%	%	28	1%
Lãi từ hợp tác kinh doanh	-	0%	4.024	54,7%	-	2.672	98,896%
Lãi Hợp đồng mua bán lại Trái phiếu	613	3,6%	0,5	0,007%	99,9 %	-	-
Lãi đầu tư chứng khoán	15.005	88,7%	2.756	37,5%	176,6%	0,108	0,004%
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	0,0%	215	2,9%	0,8%	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	0,0%	336	4,597%	-	-	-
Tổng cộng	16.926	100,0%	7.351	100,0%	56,6%	2.700	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

Trong năm 2014, doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu đến từ Lãi đầu tư chứng khoán (88,7% trong tổng cơ cấu). Sang đến năm 2015, Lãi đầu tư chứng khoán đạt 2.756 triệu đồng, giảm tỷ trọng xuống 37,5% trong tổng doanh thu. Đồng thời, chuyển dịch cơ cấu Doanh thu hoạt động tài chính sang thế mạnh là Lãi từ hợp tác kinh doanh (đạt 4.024 triệu đồng ứng với 54,7% trong tổng cơ cấu).

Sang đến Quý I năm 2016, doanh thu hoạt động tài chính của Công ty tiếp tục thực hiện theo các chính sách và phương hướng tiếp nối năm 2015, đẩy Lãi từ hợp tác kinh doanh đạt 2.672 triệu đồng, chiếm tới 98,896% tổng doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

7.3. Nguyên nhiên vật liệu và các yếu tố đầu vào

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên không có nguyên vật liệu đầu vào.

7.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

❖ Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015, Quý I năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2014		2015		Quý I năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	2.053	13,0%	2.796	10,7%	3.857	58,5%
Chi phí tài chính	9.236	58,7%	6.605	25,3%	1.597	24,2%
Chi phí bán hàng	371	2,4%	743	2,9%	343	5,2%
Chi phí Quản lý doanh nghiệp	3.457	22,0%	15.345	58,8%	772	11,7%
Chi phí khác	629	4,0%	596	2,3%	27	0,4%
Tổng Chi phí	15.746	100,0%	26.085	100,0%	6.596	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

Năm 2015, giá trị của các chi phí đều tăng so với năm 2014 ngoại trừ chi phí khác giảm từ 629 triệu đồng xuống còn 596 triệu đồng, làm cho tổng chi phí năm 2015 tăng 65,7% so với năm 2014, đạt mức 26.085 triệu đồng. Cụ thể, chi phí tài chính tăng nhẹ từ 2.053 triệu đồng lên 2.796 triệu đồng, tuy nhiên tỷ trọng trên tổng chi phí lại giảm 2,3%. Giá trị chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng mạnh từ 3.457 triệu đồng lên 15.345 triệu đồng, tăng tỷ trọng trên tổng chi phí từ 22% lên 58,8%.

Nếu như trong năm 2015, chi phí Quản lý Doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí (trên 50%) thì trong Quý I năm 2016, chi phí quản lý Doanh nghiệp chỉ đứng thứ ba, sau giá vốn hàng bán và chi phí tài chính (chiếm 11,7% tổng chi phí tương ứng với 772 triệu đồng).

❖ Tỷ trọng các loại chi phí trên doanh thu thuần năm 2014, 2015, Quý I năm 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2014		2015		Quý I 2016	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	2.053	31,4%	2.796	17,0%	3.857	34,2%
Chi phí tài chính	9.236	141,1%	6.605	40,1%	1.597	14,1%
Chi phí bán hàng	371	5,7%	743	4,5%	343	3,0%
Chi phí Quản lý doanh nghiệp	3.457	52,8%	15.345	93,3%	772	6,8%
Chi phí khác	629	9,6%	596	3,6%	27	0,2%
Tổng Chi phí	15.746	240,6%	26.085	158,5%	6.596	58,3%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

Năm 2015, Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm từ 31,4% (năm 2014) xuống còn 17,0%, giải thích cho sự giảm này là việc hệ thống core đã đi vào hoạt động và đạt năng suất cao nên làm giảm giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, cũng vì nguyên nhân này mà chi phí tài chính (mà cụ thể là chi phí lãi vay) cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp do mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh tăng từ 52,8% lên 93,3% năm 2015 và giảm chỉ còn 6,8% tính đến cuối quý I năm 2016. Tuy nhiên, Tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần tính đến cuối quý I năm 2016 là 58,3%, giảm so với con số 158,5% của năm 2015 và 240,6% của năm 2014, cho thấy sự tiến bộ vượt bậc của công ty trong việc điều chỉnh chi phí và cả sự tăng trưởng của doanh thu. Đồng thời, mặc dù chi phí tài chính tăng lên nhưng tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu giảm cho thấy doanh nghiệp đã tự chủ hơn về tài chính.

7.5. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành

Hiện tại Công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và lĩnh vực đầu tư. Các khoản đầu tư của Công ty chủ yếu là đầu tư vào các sản phẩm tài chính như cổ phiếu, trái phiếu. Chính vì vậy, Công ty không có các khoản đầu tư lớn vào tài sản như các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp vận tải hay các dự án bất động sản như các doanh nghiệp bất động sản, Trong đó, đầu tư hiện đang là hoạt động chủ yếu đem về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Như vậy, hiệu quả đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chính là hiệu quả hoạt động đầu tư của Công ty. Hiệu quả này thể hiện trong các bảng:

- + Cơ cấu doanh thu của Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh;
- + Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh;
- + Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh;
- + Cơ cấu lợi nhuận thuần của Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh;
- + Bảng Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm luôn cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng, Công ty không ngừng cải tiến, hoàn thiện chất lượng các sản phẩm dịch vụ hiện tại đồng thời tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới.

Bên cạnh các hoạt động đầu tư chứng khoán hiện tại, Công ty đang tích cực nghiên cứu sản phẩm và xây dựng đội ngũ để làm IB chuyên sâu, cung cấp cho các khách hàng doanh nghiệp những gói sản phẩm tài chính – quản lý trọn gói, đồng thời cũng tìm kiếm những cơ hội đầu tư tốt nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

7.7. Hoạt động Marketing

Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm/dịch vụ, tiếp thị và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và dịch vụ của Công ty ra ngoài thị trường. Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Dịch vụ của Công ty đang hình thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

7.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:



7.9. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

TT	Nội dung hợp đồng	Đối tác	Giá trị (tr. đồng)	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Kết thúc
1	HĐ tổ chức sự kiện số 11/2014/HĐKT-TVM	Công ty CP netviet truyền thông đa phương tiện	215,5	02/05/2014	29/05/2014
2	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 38/HĐ/TVC	Công ty CP kỹ thuật Intetech	330	02/05/2014	02/06/2015
3	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 39/TV-ASEAN	Công ty cổ phần phân phối ASEAN Việt Nam	220	14/05/2014	14/06/2014
4	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 40/TV/TVC-ST	Công ty CP tập đoàn Sóng Thần	770	22/05/2014	27/06/2014
5	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 44/2014/HĐKT-TVC	Công ty cổ phần giáo dục quốc tế Nhật Bản	770	01/07/2014	30/12/2014
6	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 68/2014/HĐKT/TVC-VNNB	Công ty CP liên doanh thang máy Việt Nam- Nhật Bản	900	10/12/2014	26/02/2015
7	HĐ nghiên cứu thị trường thang máy số 152/2014/HĐKT/TVC-VNNB	Công ty CP liên doanh thang máy Việt Nam- Nhật Bản	600	20/10/2014	25/02/2015
8	HĐ tổ chức sự kiện số 01/2015/TVC-NETVIET	Công ty CP Netviet truyền thông đa phương tiện	150,7	02/02/2015	25/02/2015
9	HĐ tổ chức sự kiện số 02/2015/TVC-NETVIET	Công ty CP Netviet truyền thông đa phương tiện	136,5	05/03/2015	27/03/2015
10	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 03/2015/HĐKT-TVC-PHD	Công ty CP sản xuất thương mại dịch vụ PHD	495	02/07/2015	28/08/2015
11	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 04/2015/HĐKT/TVC-SBT	Công ty TNHH SBT	242	06/07/2015	31/08/2015

TT	Nội dung hợp đồng	Đối tác	Giá trị (tr. đồng)	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Kết thúc
12	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 45/2014/HĐKT-TVC	Công ty cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam	1.845	16/06/2014	25/11/2015
13	HĐ nghiên cứu điều tra thị trường số 05/2015/HĐKT-TVC-NETVIET	Công ty cổ phần Netviet truyền thông đa phương tiện	250	10/08/2015	30/12/2015
14	HĐ điều tra thị trường số 02/HĐKT/PHD-TVC	Công ty CP sản xuất thương mại dịch vụ PHD	825	12/10/2015	29/02/2016
15	HĐ điều tra thị trường số 03/HĐKT/PHD-TVC	Công ty CP sản xuất thương mại dịch vụ PHD	385	14/12/2015	29/02/2016
16	HĐ tư vấn quản trị doanh nghiệp số 19/HĐKT/ASC-TVC	Công ty TNHH Kiểm toán ASC	528	10/08/2015	31/03/2016
17	HĐ tư vấn, nghiên cứu thị trường số 05/HĐKT/TN-TVC	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Phát triển công nghệ Thành Nam	495	20/08/2015	31/03/2016
18	HĐ tư vấn, nghiên cứu thị trường số 12/HĐKT/HDDTVC	Công ty cổ phần HDD	110	05/01/2016	31/03/2016
19	HĐ điều tra thị trường 07.03/2016/HĐKT/TVC-PHD	Công ty CP sản xuất thương mại dịch vụ PHD	935	07/03/2016	25/03/2016

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014, 2015, Quý I năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi năm 2015 so với năm 2014	Quý I năm 2016
Tổng tài sản	154.153	274.537	78,1%	385.957
Vốn điều lệ	69.000	141.450	105%	240.969
Vốn chủ sở hữu	99.294	178.332	79,6%	287.915
Doanh thu thuần	6.544	16.453	151,4%	11.323
Giá vốn hàng bán	2.053	2.796	36,2%	3.857
Giá vốn hàng bán/DT thuần	31,4%	17%	(45,8%)	34,1%
Chi phí bán hàng & quản lý DN	3.828	16.087	320,2%	1.115
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.354	(1.685)	(120,2%)	7.454

Lợi nhuận thuần từ HĐKD/DT thuần	127,6%	(10,24)%	(108%)	65,8%
Lợi nhuận khác	2.727	691	25.239%	(26)
Lợi nhuận trước thuế	11.080	12.344	11,4%	7.429
Lợi nhuận trước thuế/DT thuần	169,3%	75,0%	(55,7%)	65,6%
Lợi nhuận sau thuế	9.817	9.197	(6,3%)	6.785
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,9%	5,2%	(47,8%)	2,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10,0%	6%	(40%)	-

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

- Tổng giá trị tài sản; Vốn chủ sở hữu của TVC tại thời điểm cuối năm 2015 tăng mạnh so với thời điểm cuối năm 2014, nguyên nhân chủ yếu là do trong tháng 05 năm 2015 công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 69 tỷ lên 141 tỷ đồng.
- Tính đến hết năm 2015, Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ (Doanh thu thuần) của Công ty đạt 16.453 triệu đồng, tăng 151,4% so với năm 2014.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty lỗ 1.685 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2014 là 8.354 triệu đồng. Đồng thời, công ty thực hiện thoái vốn của Công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Lợi nhuận từ thoái vốn là 13.337 triệu đồng.
- Tính đến hết Quý I năm 2016, Vốn điều lệ của TVC tăng lên 240.969 triệu đồng do Công ty đã chào bán thành công 10.815.500 cổ phiếu ra công chúng vào tháng 01/2016, đồng thời Lợi nhuận sau thuế là 6.785 triệu đồng, tăng đáng kể so với năm 2015.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những thuận lợi cơ bản

- Công ty có đội ngũ lãnh đạo từ HĐQT xuống Ban điều hành có kinh nghiệm dày dặn trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và có kiến thức chuyên môn sâu rộng liên quan đến Doanh nghiệp và Cổ đông.
- TVC có một lượng khách hàng trung thành và đã bắt đầu xây dựng được uy tín sau một thời gian sử dụng và kiểm nghiệm chất lượng dịch vụ và sản phẩm của TVC. TVC tin rằng các Doanh nghiệp là khách hàng sẽ quảng bá hình ảnh, chất lượng các dịch vụ và sản phẩm này tới các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực và địa bàn.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm dày dặn, lâu năm trên thị trường chứng khoán đặc biệt là trong các hoạt động đầu tư ngắn hạn, gia tăng lợi nhuận của Doanh nghiệp.
- Nhân sự của TVC được đánh giá là có chất lượng, điều kiện tuyển dụng là có từ 3-5 năm kinh nghiệm liên quan đến quản lý các dịch vụ chứng khoán.

❖ Những khó khăn chủ yếu

- Nền kinh tế đang suy thoái và các doanh nghiệp đang trong giai đoạn khó khăn hoặc bắt đầu phục hồi nên chưa chú trọng nhiều tới hoạt động nâng cao chất lượng quản trị vì chưa đem lại hiệu quả luôn trong thời gian ngắn và đang trong giai đoạn tiết giảm chi

- phí.
- Số lượng khách hàng của TVC còn hạn chế, trong khi TVC muốn triển khai một chuỗi sản phẩm dịch vụ đa dạng để phục vụ các yêu cầu của doanh nghiệp nhưng TVC vẫn đang phải tiết giảm chi phí. Các hợp đồng được ký kết có giá trị tương đối thấp và đang thấp hơn rất nhiều so với giá trị của TVC mang lại cho doanh nghiệp/khách hàng.
 - Thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn đầu của quá trình phục hồi, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn.
 - Nhân sự của Công ty tuy được đánh giá có chất lượng, nhưng vẫn còn thiếu hụt những nhân sự cấp cao có khả năng quản lý Doanh nghiệp ở quy mô cao và chuyên sâu nên chưa tiếp cận được các khách hàng là doanh nghiệp lớn.
 - Hệ thống các văn bản pháp lý, các chế độ chính sách chưa hoàn chỉnh, chưa thống nhất, chưa phù hợp; thủ tục hành chính còn rườm rà khiến doanh nghiệp đôi khi còn bị động, lúng túng trong hoạt động kinh doanh.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện tại theo đánh giá của các Doanh nghiệp, lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp, quản lý hoạt động là lĩnh vực cao cấp, cần những nhân sự có trình độ cao, có bề dày kinh nghiệm quản lý. Vì vậy, hiện tại ở Việt Nam chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia lĩnh vực này. Đặc biệt ở Việt Nam hiện nay chưa có nhiều doanh nghiệp hoạt động chuyên nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ quản lý tính hiệu quả của các khoản đầu tư hay đại diện cho Cổ đông tham gia vào quản trị và kiểm soát doanh nghiệp.

Trên thực tế thị trường chứng khoán Việt nam, hiện tại có một số doanh nghiệp tham gia đầu tư tài chính với tỷ lệ cao, tuy nhiên hầu như các doanh nghiệp không có ý định cung cấp một bộ máy và hệ thống tiêu chuẩn vào các Công ty liên kết để nâng cao hơn nữa giá trị doanh nghiệp mà chỉ dừng lại ở việc chia sẻ chiến lược và tin tưởng vào bộ máy lãnh đạo các đơn vị.

Hiện tại, trong lĩnh vực đầu tư tài chính và lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý, quản trị doanh nghiệp, TVC có vị thế tương đối tốt dựa vào việc có Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt là Công ty con (TVC sở hữu 61% cổ phần của Công ty Chứng khoán Trí Việt) và Ban lãnh đạo Công ty là các chuyên gia có uy tín và tên tuổi trên thị trường chứng khoán, hiểu biết sâu sắc và có nhiều kinh nghiệm về thị trường chứng khoán Việt Nam, về hoạt động của các doanh nghiệp cũng như thực trạng mối liên hệ giữa doanh nghiệp và Cổ đông.

Chính vì vậy, với tham vọng và mong muốn của ban lãnh đạo Công ty, TVC hứa hẹn sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam cung cấp tới doanh nghiệp những bộ sản phẩm tài chính – quản trị – quản lý một cách khép kín và

chuyên sâu nhất.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Lĩnh vực tư vấn và hỗ trợ quản lý doanh nghiệp là một lĩnh vực đã rất phát triển ở các nền kinh tế phát triển vì các hoạt động quản lý đầu tư được chuyên nghiệp hóa thông qua những cá nhân, tổ chức có kinh nghiệm quản lý và chuyên sâu trong hoạt động kiểm soát doanh nghiệp cũng như hoạch định định hướng phát triển. Ở các Thị trường chứng khoán phát triển, chủ yếu các nhà đầu tư cá nhân sẽ thông qua một số các tổ chức quản lý chuyên nghiệp để đại diện cho các cá nhân có quyền lợi tại doanh nghiệp đó. Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp cần các đơn vị trung gian để chăm sóc, chuyên thông tin tới các Cổ đông thường xuyên, liên tục để các Cổ đông tin tưởng và nắm rõ hơn về định hướng phát triển doanh nghiệp và những gì diễn ra tại doanh nghiệp. Từ đó giúp doanh nghiệp tập trung tất cả nguồn lực vào hoạt động kinh doanh mà không lo sợ những điều kiện quy định khi niêm yết trên Thị trường chứng khoán.

Ở Việt Nam, mặc dù thị trường chứng khoán đã ra đời và phát triển được hơn 10 năm nhưng chỉ thực sự phát triển mạnh mẽ từ những năm 2006 – 2008. Cho tới nay có rất nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường nhưng chưa thực sự thông thạo hết các quy định của pháp luật dành cho công ty đại chúng, công ty niêm yết cũng như chưa tận dụng được hết những lợi ích mà thị trường chứng khoán có thể đem lại cho doanh nghiệp. Nói cách khác, đây là mảnh đất màu mỡ nhưng chưa được khai phá, và đó là cơ hội và cũng chính là thách thức cho các doanh nghiệp có lĩnh vực kinh doanh khá đặc thù như TVC.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Trên thế giới, xu thế cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp (out-source) là xu hướng tất yếu trong xã hội phát triển, nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao tính tập trung trong hoạt động quản lý doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc doanh nghiệp out-source một số sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị chuyên cung cấp các dịch vụ chuyên biệt là xu hướng tất yếu trong xã hội hiện đại.

Hơn nữa, các hoạt động bảo vệ quyền lợi của Cổ đông cá nhân là xu hướng tất yếu trên Thị trường chứng khoán và trong hoạt động đầu tư nói chung. Chính sách phát triển doanh nghiệp và Thị trường chứng khoán của nhà nước khuyến khích các tổ chức chuyên nghiệp tham gia quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch và phát triển Thị trường chứng khoán. Việc phát triển doanh nghiệp là gốc rễ và nền tảng để phát triển Thị trường chứng khoán.

Hiện nay có một số doanh nghiệp có định hướng đầu tư tài chính dài hạn để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên chưa chú trọng nhiều và không có hệ thống để trợ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong tương lai, việc doanh nghiệp tìm đến/ đồng ý/ chấp nhận sử dụng những sản phẩm dịch vụ mà TVC đã và đang hướng đến để cung cấp cho doanh nghiệp chỉ còn là vấn đề thời gian và lòng tin đối với TVC.

10. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong Công ty

Tại thời điểm 29/04/2016, tổng số Lao động trong Công ty là 39 người. Cơ cấu như sau:

STT	Trình độ học vấn	Số người	Tỷ trọng
1	Trên Đại học, Đại học	38	97,44%
2	Cao đẳng, Trung cấp	1	2,56%
Tổng cộng		39	100%

(Nguồn: CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt)

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy, chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo nhân lực

■ **Chính sách tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

■ **Chính sách đào tạo:**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- + **Đối với lao động trực tiếp:** mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- + **Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ:** Công ty luôn tạo điều kiện tham gia

các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

■ **Chính sách lương**

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Công ty.

■ **Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

■ **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các Cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các Cổ đông theo phần vốn

góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các Cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Năm 2015, ngày 19/06/2015, Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt đã thực hiện trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 8,5% - đã được Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của TVC thông qua. Đến tháng 12 năm 2015, công ty thực hiện tạm ứng cổ tức 06 tháng đầu năm 2015 với tỷ lệ 6%, do không đạt được kế hoạch như yêu cầu nên 06 tháng cuối năm 2015, Ban lãnh đạo công ty đã quyết định không thực hiện chia cổ tức.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được công bố và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Tài chính.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của Tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Tính khấu hao theo Thông tư 45/2013/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Máy móc thiết bị	07 - 20 năm
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 30 năm
TSCĐ khác	02 - 20 năm
Phần mềm máy tính	03 - 05 năm
TSCĐ vô hình khác	03 - 05 năm

(Nguồn: TVC)

Theo số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2016

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2015 là 482.264.271 đồng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2014 là 645.974.140 đồng.

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 mức lương đạt 8.500.000 đồng/người/tháng. Năm 2016, TVC phấn đấu mức lương bình quân hàng tháng cho người lao động là 9.000.000 đồng/người/tháng.

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của công ty thuộc thứ hạng trung bình và nhìn chung có sự tăng dần qua các năm và đảm bảo quy định của pháp luật lao động.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2014 và BCTC hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn, thực theo đúng luật và các quy định về thuế.

Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	Quý I năm 2016
Thuế Giá trị gia tăng	-	58,5	537,5
Thuế Thu nhập cá nhân	884,0	1.355,7	879,7
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3.115,0	643,5
Thuế Bảo vệ môi trường và các thuế khác	-	693,5	-
Tổng cộng	884,0	5.222,9	2.060,1

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm.

Số dư các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	Quý I năm 2016
Quỹ Đầu tư phát triển	97,3	97,3	49,6
Quỹ Dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	11,9	62,1	97,3

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

❖ Tổng dư nợ vay

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, 2015 đã được kiểm toán, Công ty không có nợ quá hạn.

Dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Quý I năm 2016
Vay và nợ ngắn hạn	10.103	54.829	64.204
Vay và nợ dài hạn	30.000	16.380	17.900
Tổng cộng	40.103	71.209	82.104

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

❖ Tình hình công nợ hiện nay
Tổng số nợ phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Quý I năm 2016
Phải thu ngắn hạn	64.987	89.425	151.455
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.124	588	5.341
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.829	17.728	17.608
Các khoản phải thu khác	52.346	75.573	132.970
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(312)	(4.464)	(4.464)
Phải thu dài hạn	-	1.788	1.982
Tổng cộng	64.987	91.213	153.437

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

❖ Tổng số nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Quý I năm 2016
Nợ ngắn hạn	24.859	79.825	80.512
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.103	54.829	64.204
Phải trả người bán ngắn hạn	255,2	130	163
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	100	75
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	884	5.223	2.061
Phải trả người lao động	33	63	446
Chi phí phải trả ngắn hạn	128	763	296
Phải trả nội bộ	-	-	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	13.444	18.655	13.218
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12	62	49.576

Nợ dài hạn	30.000	16.380	17.930
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.000	16.380	17.900
Phải trả dài hạn khác	-	-	30
Tổng cộng	54.859	96.205	98.442

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu tài chính hợp nhất

STT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	2014	2015	Quý I năm 2016
1	Khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,67	3,19	3,18
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,67	3,19	3,18
2	Năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-	-
	Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản	%	4,25%	1,19%	2,93%
3	Cơ cấu nguồn vốn				
	Hệ số Nợ/TTS	%	35,59%	35,04%	25,51%
	Nợ ngắn hạn/Tổng nợ	%	45,31%	82,97%	81,79%
	Nợ dài hạn/Tổng nợ	%	54,69%	17,03%	18,21%
	Hệ số Nợ/VCSH (lần)	Lần	0,55	0,54	0,34
	Hệ số nợ dài hạn trên VCSH (%)	%	30,2%	9,19%	6,24%
	Hệ số nợ dài hạn trên TTS (%)	%	19,5%	5,97%	4,99%
4	Hiệu quả hoạt động kinh doanh				
	ROS (LNST/DTT)	%	150,00%	55,90%	59,92%
	ROA (LNST/TTS)	%	6,37%	3,35%	1,76%
	ROE (LNST/VCSH)	%	9,89%	5,16%	2,36%
	Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	201,15%	(10,24)%	65,83%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

13. Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ **Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Phụ trách Phòng Kế toán của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMTND	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng Quản trị						
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch	1979	011908409	800.000	3,32%
2	Quách Mạnh Hào	Thành viên	1976	012159661	0	0%
3	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	1961	013073313	1.150.000	4,77%
4	Đỗ Thanh Hà	Thành viên	1980	012019674	57.600	0,24%
5	Phan Văn Hà	Thành viên	1972	001172000625	0	0%

Ban Giám đốc						
1	Đỗ Thanh Hà	TGD	1980	012019674	57.600	0,24%
Ban Kiểm soát						
1	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng Ban	1983	013545050	46.400	0,19%
2	Tạ Thị Thu Thảo	Thành viên	1991	101017870	0	0%
3	Cao Thị Thủy	Thành viên	1980	012478631	0	0%
Phụ trách Phòng kế toán						
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Kế toán trưởng	1977	011981087	0	0%

Nguồn: Danh sách VSD gửi ngày 28/03/2016

❖ Sơ yếu lý lịch Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Phòng kế toán

Hội đồng Quản trị

(1) Ông PHẠM THANH TÙNG – Chủ tịch HĐQT

- + Ngày sinh : 27/05/1979.
- + Giới tính : Nam.
- + Nơi sinh : Bến Tre.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Số CMTND : 011908409 do CA Hà Nội cấp ngày 24/09/2007.
- + Địa chỉ thường trú : Số 44, Tõ 9, Ngõ Đồng Tâm 3, Đồng Tâm, Hà Nội.
- + Trình độ văn hoá : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính.

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
2005 – 2006	Học viện Ngân hàng	Giảng viên
2007 – 2009	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Trí Việt	Tổng giám đốc
2010 – 8/2010	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
9/2010 – nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
7/2014 – nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc
2013 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt	Chủ tịch HĐQT

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Chủ tịch HĐQT.**
- + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền TGD - CTCP Chứng khoán Trí Việt

+ Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **800.000 cổ phần.**

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

STT	Họ tên	Quan hệ với Ông Phạm Thanh Tùng	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Phạm Thành Trực	Bố đẻ	2.000

+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.

+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.

+ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.

+ Hành vi vi phạm pháp luật : không.

(2) Ông QUÁCH MẠNH HÀO – Thành viên HĐQT

+ Ngày sinh : 05/03/1976.

+ Giới tính : Nam.

+ Nơi sinh : Thái Bình.

+ Quốc tịch : Việt Nam.

+ Số CMTND : 012159661 do CA Hà Nội cấp ngày 01/08/1998.

+ Địa chỉ thường trú : P.903 Chung cư M3-M4 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.

+ Trình độ văn hoá : 12/12.

+ Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Tài chính – Đại học Birmingham.

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
1998 – 2001	Pricewaterhouse Coopers Hanoi	Trợ lý Tư vấn thuế
2001 – 2005	Đại học Birmingham, Vương Quốc Anh	Du học
2005 – 2006	Công ty tư vấn tài chính Community Finance Solutions, thành phố Manchester, Vương Quốc Anh	Chuyên viên Tài trợ dự án
2006 -04/2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
8/2014 – Nay	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	Thành viên HĐQT

+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Thành viên HĐQT.**

+ Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không.

+ Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **0 cổ phần.**

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không

+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.

+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.

+ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.

+ Hành vi vi phạm pháp luật : không.

(3) Ông NGUYỄN TRUNG KIÊN – Thành viên HĐQT

- + Ngày sinh : 05/09/1961.
 + Giới tính : Nam.
 + Nơi sinh : Hải Phòng.
 + Quốc tịch : Việt Nam.
 + Số CMTND : 013073313 do CA Hà Nội cấp ngày 22/04/2008.
 + Địa chỉ thường trú : Số 03/208 Giải Phóng, Hà Nội
 + Trình độ văn hoá : 12/12.
 + Trình độ chuyên môn : Đại học.

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
Từ 10/1982 - 11/1986	Tổng cục Hậu cần	Sỹ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam
Từ 11/1986 - 04/1993	Nhà máy đóng tàu Bến Kiền	
Từ 04/1993 – 05/1995	Công ty Vật tư Tổng hợp Hải Phòng.	
Từ 05/1995 – Nay	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.	05/1998 – 01/2003: Phó phòng Kế toán Tài chính 01/2003 – 04/2012: Thành viên HĐQT - Kế toán Trưởng 04/2012 – Nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
Từ 21/7/2014 - Nay	CTCP chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 22/12/2014 – Nay	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	Thành viên HĐQT

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Thành viên HĐQT.**
 + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.
 + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **1.150.000 cổ phần.**
 + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không
 + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
 + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
 + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
 + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

(4) Ông ĐỖ THANH HÀ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- + Ngày sinh : 21/05/1980.
 + Giới tính : Nam.

- + Nơi sinh : Đà Nẵng.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Số CMTND : 012019674 do CA Hà Nội cấp ngày 05/07/2012.
- + Địa chỉ thường trú : 206, A9 Số 1 Bùi Ngọc Dương, Q.Hai Bà Trưng, HN
- + Trình độ văn hoá : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Xây dựng.

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
2002 -2008	Công ty tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC), Bộ xây dựng	Kỹ sư kết cấu, trưởng nhóm thiết kế
2008 -2009	Hyder Consulting Limited	Chủ trì kết cấu
2009 -11/2010	GHD Việt Nam	Chủ nhiệm dự án
11/2010 - nay	Công ty Cổ phần Bất động sản Trí Việt	Giám đốc
2010 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT
2013 - nay	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt	Thành viên HĐQT

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc**
- + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : GD CTCP Bất động sản Trí Việt, Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Trí Việt
- + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **57.600 cổ phần.**
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

STT	Họ tên	Quan hệ với ông Đỗ Thanh Hà	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Đỗ Thanh Quả	Bố đẻ	1.000
2	Lưu Thị Luyến	Mẹ đẻ	1.000
3	Lê Thanh Nga	Vợ	1.000

- + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

(5) Bà PHAN VĂN HÀ – Thành viên HĐQT

- + Ngày sinh : 09/11/1972.
- + Giới tính : Nữ.
- + Nơi sinh : Hoài Đức – Hà Tây.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Số CMTND : 001172000625 do CA Hà Nội cấp ngày 27/12/2013.
- + Địa chỉ thường trú : Phòng 1009 nhà 18T1 Khu đô thị Trung Hòa – Nhân

Chính, Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

- + Trình độ văn hoá : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị Doanh nghiệp chuyên ngành Tài chính.

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
1995	Vietracimex	Nhân viên
1996 – 2001	Công ty Việt Hoa	Trưởng phòng kinh doanh
2001 – 2002	Thép Vinausteel	Nhân viên kinh doanh
2002 – 2003	Công ty cổ phần đầu tư INDECO	Phó phòng kinh doanh
2003 - 2007	Công ty kiểm toán VACO	Phó TP tư vấn tài chính
2007 – 2010	Công ty chứng khoán ARTEX	Tổng Giám Đốc
2010 – nay	Công ty cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
12/2014 – nay	Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt	Thành viên HĐQT

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Thành viên HĐQT**
- + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam.
- + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **0 cổ phần.**
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

Ban Tổng Giám đốc

(1) Ông ĐỖ THANH HÀ

Sơ yếu lý lịch Ông Đỗ Thanh Hà đã được trình bày chi tiết trong Phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị.

Hiện Ông Đỗ Thanh Hà là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc của TVC.

Ban Kiểm soát

(1) Bà NGUYỄN THỊ THƠM – Trưởng Ban Kiểm soát

- + Ngày sinh : 14/08/1983
- + Giới tính : Nữ
- + Nơi sinh : Bắc Ninh
- + Quốc tịch : Việt Nam

- + Số CMTND : 013545050
 + Địa chỉ thường trú : Tổ 34, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 + Trình độ văn hoá : 10/10
 + Trình độ chuyên môn : Đại học - Chuyên ngành Kế toán

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
08/2006 - 12/2007	CTCP CK Woori CBV	Nhân viên
12/2007 - 09/2009	CTCP CK Woori CBV	Quản lý
09/2009 - 10/2010	CTCP Tư vấn và Đầu tư Trí Việt	Trưởng nhóm
10/2010 - 06/2014	CTCP Chứng khoán Trí Việt	Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng
07/2014 - 12/2014	CTCP Chứng khoán Trí Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2015 - nay	CTCP Chứng khoán Trí Việt	Trưởng Ban Kiểm soát
06/2015 - nay	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	Trưởng Ban Kiểm soát

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Trưởng Ban Kiểm soát**
 + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Chứng khoán Trí Việt
 + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **46.400 cổ phần**
 + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không.
 + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
 + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
 + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
 + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

(2) Bà TẠ THỊ THU THẢO – Thành viên Ban Kiểm soát

- + Ngày sinh : 17/05/1991
 + Giới tính : Nữ
 + Nơi sinh : Quảng Ninh
 + Quốc tịch : Việt Nam.
 + Số CMTND : 101017870 do CA Quảng Ninh cấp ngày 03/01/2006
 + Địa chỉ thường trú : Tổ 3, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.
 + Trình độ văn hoá : 12/12.
 + Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
04/2015 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Nhân viên Kế toán

09/2014 – 03/2015	Công ty Cổ phần Hội tụ nhân tài	Kế toán kiêm HCNS
12/2013 – 06/2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Nhân viên Kế toán

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Thành viên Ban Kiểm soát**
- + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
- + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **0 cổ phần.**
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không.
- + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

(3) Bà CAO THỊ THỦY – Thành viên Ban Kiểm soát

- + Ngày sinh : 25/07/1980.
- + Giới tính : Nữ
- + Nơi sinh : Bắc Ninh.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Số CMTND : 012478631 do CA Hà Nội cấp ngày 15/03/2010.
- + Địa chỉ thường trú : Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.
- + Trình độ văn hoá : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
2002- 2009	Viện Khoa học và Công nghệ Giao Thông Vận Tải	Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán
2009 – 2012	Công ty TNHH Dịch vụ Sơn Hàn	Nhân viên phòng kế toán
2012 – 2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Nhân viên phòng HCNS
2013 – nay	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	Thành viên Ban kiểm soát

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Thành viên Ban Kiểm soát**
- + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
- + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **0 cổ phần.**
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không

- + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

Phòng Kế toán**(1) Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY – Kế toán trưởng**

- + Ngày sinh : 27/12/1977
- + Giới tính : Nữ
- + Nơi sinh : Hà Nội.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Số CMTND : 011911087 do CA Hà Nội cấp ngày 27/03/2008.
- + Địa chỉ thường trú : Số nhà 46 ngõ 45 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội
- + Trình độ văn hoá : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Ngân hàng tài chính

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
10/2015 – 04/2016	Công ty TNHH MTV Vinschool	Giám đốc Tài chính
07/2013 – 06/2015	Công ty CP Tập đoàn IPA	Kế toán trưởng
09/2010 – 06/2013	Công ty CP Chứng khoán Eurocapital	Kế toán trưởng
09/2006 – 04/2010	Công ty CP chứng khoán VNDirect	TP nguồn vốn
04/2002 – 06/2005	Công ty Valeo Clutch Facings	Chuyên viên kiểm soát tài chính
06/1999 – 07/2000	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên tín dụng

- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : **Kế toán trưởng**
- + Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
- + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : **0 cổ phần.**
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không
- + Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành : không.
- + Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCPH : không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật : không.

14. Tài sản

- Căn cứ trên BCTC hợp nhất kiểm toán của Công ty năm 2015, giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 bằng 1.128.238.411 đồng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2015 là 482.264.271 đồng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2015 là 645.974.140 đồng.

- Căn cứ trên BCTC hợp nhất của Công ty Quý I năm 2016.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/03/2016 là 439.722.692 đồng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/03/2016 là 709.370.760 đồng.

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		31/03/2016	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	3.003	332	3.349	482	3.349	440
Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-	-	-
Máy móc thiết bị	2.568	285	-	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	286	267	286	252
TSCĐ hữu hình khác	435	47	435	4	435	3
Dụng cụ quản lý	-	-	2.629	212	2.629	187
Tài sản cố định vô hình	3.421	820	3.835	646	4.014	709
Phần mềm máy tính	2.987	820	3.401	646	3.167	295
TSCĐ vô hình khác	434	-	434	-	847	414
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
Tổng	6.424	718	7.184	1.128	7.363	1.149

Nguồn: BCTC hợp nhất 2014, hợp nhất 2015, hợp nhất Quý I năm 2016

15. Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	
			Kế hoạch	% tăng/ giảm so với 2015
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	25.091	150.550	500%
<i>Trong đó</i>				
<i>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		16.453		
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>		7.351		
<i>Doanh thu khác</i>		1.287		
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.197	51.150	456,16%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	240.969	361.490	50,01%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	%	36,65%	38,99%	6,38%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	3,82%	16,78%	339,27%
EPS	đồng	852,38	1.500	75,98%

(Nguồn: Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 về kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thường niên

năm 2016 thông qua ngày 07/05/2016)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch trên được đặt ra trên cơ sở nhận định và kỳ vọng vào sự phục hồi nền của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong năm 2016. Hơn nữa, trong năm 2015, Công ty đã nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Chứng khoán Trí Việt lên 61%, đồng thời cũng vừa phát hành thành công 9.951.860 cổ phiếu ra công chúng, việc này cũng góp phần tích cực giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt.

Năm 2016 được đánh giá là một năm mà nền kinh tế Việt Nam có nhiều tín hiệu phát triển ổn định và tích cực. Với con số tăng trưởng GDP rất khả quan trong 03 tháng đầu năm 2016 đạt 5,46 %, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia dự đoán tăng trưởng cả năm 2016 đạt 6,7%. Bên cạnh đó, tính đến Quý I năm 2016, tỷ lệ lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm 2015 tăng 1,76% và mức dự báo lạm phát cả năm đạt 2,5%. Tỷ giá hối đoái cũng diễn biến ổn định và dự đoán trong năm 2016 chỉ dao động trong biên độ +/-2%.

Năm 2015 cũng là một năm có nhiều sự kiện lớn đối với Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt . Điển hình là việc Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 240.968.000 đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã rất thành công trong việc thu hút nhiều nhân sự có trình độ cao, có uy tín lớn và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thị trường chứng khoán và quản trị doanh nghiệp

Tất cả những sự kiện này đều hứa hẹn đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong hiện tại và tương lai.

Với những nguyên nhân khách quan và chủ quan như trên, có thể thấy Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt có tiềm lực phát triển và có khả năng sinh lời trong tương lai cùng với xu thế phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch (trên thị trường có tổ chức)

Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện tất cả các công việc cần thiết

theo quy định của pháp luật để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết bổ sung tại HNX và giao dịch được ngay, tuân thủ các quy định của pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

Mã chứng khoán: TVC

2. Mệnh giá

10.000 (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 12.048.430 cổ phần (tương đương với giá trị là 120.484.300.000 đồng tính theo mệnh giá), cụ thể:

❖ Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 12.048.430 cổ phiếu;
- Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (mỗi Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
- Phương án làm tròn: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ/TVC ngày 07 tháng 05 năm 2016, khi chào bán thêm cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền, số cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu nhỏ hơn một đơn vị sẽ không được thực hiện.
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ/TVC ngày 07 tháng 05 năm 2016, số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được uỷ quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn giá bán cho Cổ đông hiện hữu.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không đăng ký mua hết: Căn cứ Nghị quyết số số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ/TVC ngày 07 tháng 05 năm 2016 của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, số lượng cổ phiếu không đăng ký mua hết sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác phù hợp với những tiêu chí lựa chọn của Công ty với giá không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phiếu. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ

điều chỉnh giảm tổng số lượng Cổ phần chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt chào bán.

4. Giá chào bán dự kiến

- Cổ đông hiện hữu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

❖ **Đối với Cổ đông hiện hữu:**

Phương pháp P/BV (Phương pháp giá trị sổ sách)

Cơ sở tính toán

Hội đồng Quản trị đã xác định giá trị sổ sách của cổ phiếu TVC căn cứ vào Báo cáo tài chính Quý I năm 2016 của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt. Giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/03/2016 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Trong đó:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = Tổng số cổ phiếu đã phát hành – Số lượng cổ phiếu quỹ

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/03/2016
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	287.515.321.063
Số lượng cổ phần	24.096.800
Giá trị sổ sách tại 31/03/2016 (đồng/cổ phần)	11.932

Tại thời điểm 31/03/2016, giá trị sổ sách của cổ phiếu TVC là 11.932 đồng/cổ phiếu.

Phương pháp Giá trị thị trường

Giá trị thị trường bình quân từ ngày 23/03/2016 đến ngày 06/05/2016 (30 phiên giao dịch) là 13,700 đồng/cổ phần.

Đơn vị: nghìn đồng/ cổ phần

Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa
06/05/2016	15.9	20/04/2016	13.6	05/04/2016	12.8
05/05/2016	15.4	19/04/2016	13.4	04/04/2016	12.6
04/05/2016	15.3	15/04/2016	14.1	01/04/2016	12.7
29/04/2016	15.7	14/04/2016	14.4	31/03/2016	12.7

28/04/2016	15.3	13/04/2016	13.8	30/03/2016	12.3
27/04/2016	15.2	12/04/2016	12.8	29/03/2016	12.5
26/04/2016	15.1	11/04/2016	13.1	28/03/2016	12.4
25/04/2016	15.2	08/04/2016	13.3	25/03/2016	12.1
22/04/2016	14.6	07/04/2016	13.1	24/03/2016	12.2
21/04/2016	13.6	06/04/2016	12.8	23/03/2016	12.3

(Nguồn: HNX)

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của Cổ đông hiện hữu, giá thị trường của cổ phiếu TVC sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{Pt-1+I*P}{1+I} = \frac{13.000+50\%*10.000}{1+50\%} = 12.000 \text{ đồng/CP}$$

Trong đó:

- Pt-1 : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- P : Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu)
- I : tỷ lệ vốn tăng

Như vậy, có thể thấy mức giá chào bán cổ phiếu đợt này ở mức 10.000 (Mười nghìn đồng)/ cổ phiếu của Công ty là thấp hơn so với cả giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu. Mức giá này vừa góp phần đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông hiện hữu của Công ty vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

6. Phương thức phân phối

- Đối với nhà đầu tư đã lưu ký chứng khoán: Cổ phiếu sẽ được phân phối thông qua các thành viên lưu ký, nơi nhà đầu tư mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu.
- Đối với nhà đầu tư chưa lưu ký chứng khoán: Cổ phiếu sẽ được phân phối tại trụ sở chính của Công ty.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán của UBCKNN. Dự kiến trong năm 2016.

❖ Lịch trình phân phối cổ phiếu - Chào bán cho Cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1.	Nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2.	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSD và HNX để triển khai	T+5
3.	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong	T đến T+7

STT	Nội dung công việc	Thời gian
	03 số liên tiếp và trên website Công ty	
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+10
5.	Ngày Đăng ký cuối cùng	T+12
6.	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	T+18 đến T+24
7.	Các Cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng tiền và nộp tiền mua cổ phần	T+25 đến T+45
8.	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của Cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD	T+52
9.	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong toả của TVC	T+54
10.	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	T+57
11.	Nhận được Giấy phép lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung	T+67
12.	Công bố thông tin về việc Niêm yết bổ sung cổ phiếu	T+67
13.	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T+58 đến T+68
14.	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	T+70
15.	Nộp Hồ sơ thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh của Công ty	T+58 đến T+68

8. Đăng ký mua cổ phiếu và phương thức thực hiện quyền

Đối với Cổ đông hiện hữu

❖ Nguyên tắc

- Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng theo tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 (mỗi Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
- Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ căn cứ vào thời gian cấp phép của UBCKNN để công bố chính thức thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần.
- Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu.

❖ Thủ tục đăng ký, nộp tiền và chuyển giao cổ phiếu

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với VSD để tổng hợp danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua các thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.
- Các cổ đông sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn được thông báo. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền tại các thành viên lưu ký đó hoặc tại trụ sở Công ty trong trường hợp chưa lưu ký.
- Trong thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu được thông báo, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận mức giá chuyển nhượng.
 - + *Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều đã lưu ký chứng khoán:*
 - ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền. Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
 - ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm.
 - + *Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng hoặc cả hai bên cùng chưa lưu ký chứng khoán:*
 - ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng đã lưu ký, bên nhận chuyển nhượng chưa lưu ký: Bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản chứng khoán và thực hiện chuyển nhượng.
 - ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng chưa lưu ký, bên nhận chuyển nhượng đã lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt.
 - ✓ Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều chưa lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư

Trí Việt.

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu chào bán theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền. Kết thúc thời gian thực hiện quyền, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía Công ty.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền

- Kết thúc thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- Đồng thời các thành viên lưu ký chuyển tiền thanh toán mua chứng khoán của nhà đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của VSD để VSD chuyển tiền vào Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- VSD gửi báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt.

Bước 5: Tổng kết chào bán và đăng ký niêm yết bổ sung

- Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi Báo cáo chào bán cho UBCKNN.
Sau khi nhận được chấp thuận kết quả chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2a Nghị định 60/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty c”.

Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt có ngành nghề sản xuất kinh doanh: kinh doanh bất động sản, kinh doanh lẻ hành là ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài nhưng chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài. Theo đó, Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2a Nghị định 60/2015/NĐ – CP: “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”.

Do vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho Cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán lần này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn và do Cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phần phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với Doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt tuân thủ đúng, đủ các chính sách thuế có liên quan của Nhà nước và không có chính sách thuế ưu đãi nào được hưởng đối với doanh nghiệp.

- Thuế giá trị gia tăng: Thuế giá trị gia tăng phải nộp được tính theo phương pháp khấu trừ thuế, số thuế phải nộp bằng thuế giá trị gia tăng đầu ra trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập

hiện hành là 20%

- Thuế thu nhập cá nhân: Công ty thu hộ người lao động trên cơ sở số tiền chi trả cho cá nhân trong tháng để thực hiện khấu trừ thuế theo Luật thuế thu nhập cá nhân, cơ quan đại diện cho người lao động nộp thuế cho cơ quan thuế và làm quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm theo quy định.

❖ **Đối với nhà đầu tư**

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ban hành ngày 22/11/2012 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân có quy định: “Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán)”

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - ✓ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần, thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng
 - ✓ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - ✓ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần. (Khi quyết toán thuế, cá nhân áp dụng thuế suất 20% được trừ số thuế đã tạm nộp theo thuế suất 0,1% trong năm tính thuế).

Kỳ tính thuế

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả các thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập đầu tư từ vốn; thu nhập chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng * 0,1%.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

- Chủ tài khoản : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TRÍ VIỆT**
- Số tài khoản phong toả : **212.10.000.284.242**
- Tại ngân hàng : **Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ - PGD Đội Cấn.**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**1. Mục đích chào bán**

Căn cứ theo nội dung Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty, trong đợt phát hành lần này, toàn bộ số tiền thu về sẽ được dùng để:

- Đầu tư chứng khoán;
- Tài trợ thêm vốn cho công ty con là Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt mở rộng và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tăng cường hiệu quả kinh doanh cho công ty con và góp phần tăng cường hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ;
- Bổ sung nguồn vốn lưu động.

2. Phương án khả thi

Sau khi đã sở hữu 61% Công ty Cổ phần chứng khoán Trí Việt thì Hội đồng Quản trị TVC tin rằng Công ty chứng khoán sẽ hoạt động hiệu quả hơn với khả năng sinh lời 20-22%/năm với quy mô vốn trước mắt dưới 300 tỷ. Thông thường, việc tăng vốn để đầu tư vào các dự án có thể mất 3-5 năm để dự án đi vào khai thác nhưng đối với Công ty cổ phần chứng

khoán Trí Việt với hệ thống đã sẵn sàng thì chỉ sau 4-8 tháng là có thể thấy hiệu quả sinh lời của đồng vốn bỏ ra. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị TVC đều là những người có kinh nghiệm trên Thị trường chứng khoán và hoàn toàn tin tưởng vào khả năng đảm bảo hiệu quả cho Cổ đông khi đầu tư vào Công ty chứng khoán. Ngoài ra, các hoạt động đầu tư ngắn hạn trên TTCK trong xu thế phục hồi trung dài hạn, và tỷ lệ sinh lời ở mức 20% - 25%/ năm là khả thi, tương ứng với tỷ lệ đóng góp vào tỷ lệ sinh lời của TVC là 10-12,5%/ năm.

Như vậy, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty có thể khẳng định, việc đầu tư cho Công ty con là Công ty chứng khoán Trí Việt và việc thực hiện đầu tư tài chính vào bối cảnh thị trường chứng khoán đầu năm 2015 và các năm tiếp theo là chủ trương đúng đắn và đem lại hiệu quả ngay lập tức cũng như lâu dài.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Với tình hình giao dịch cổ phiếu hiện tại của Công ty, mức giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ đảm bảo cho đợt chào bán được thành công. Đợt chào bán dự kiến hoàn thành ngày 10/09/2016 với tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến là **120,484 tỷ đồng**, số tiền này dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

STT	Thời gian dự kiến	Chi tiết công việc	Đơn vị nhận giải ngân	Mục đích sử dụng	Số tiền phân bổ (tỷ đồng)
1	Quý 3/2016	Chuyển tiền từ Tài khoản phong tỏa vào Tài khoản giao dịch chứng khoán của TVC	TVC	Đầu tư chứng khoán	60,242
2	Quý 3/2016	Chuyển tiền từ tài khoản phong tỏa vào Tài khoản TVB	TVB	Tài trợ thêm vốn cho công ty con là Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt mở rộng và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tăng cường hiệu quả kinh doanh cho công ty con và góp phần tăng cường hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.	23,224
3	Quý 3/2016	Bổ sung vốn bằng tiền	TVC	Bổ sung nguồn vốn lưu động	37,018
Tổng cộng					120,484

Cụ thể:

- Đầu tư chứng khoán: Với đặc thù hoạt động trọng tâm là đầu tư tài chính, TVC dự kiến phân bổ 60,242 tỷ đồng cho hoạt động đầu tư chứng khoán, trong đó 30 tỷ đầu tư trái phiếu của các doanh nghiệp uy tín, không loại trừ khả năng đầu tư trái phiếu do TVB phát hành. Tùy thuộc vào diễn biến thị trường chứng khoán và việc đánh giá các doanh nghiệp tiềm năng, Ban lãnh đạo TVC sẽ phân bổ các khoản đầu tư này theo các khoản đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho phù hợp tại từng thời điểm.
- Tài trợ vốn cho công ty con: Tỷ lệ sở hữu hiện tại của TVC tại Công ty con (Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt - TVB) là 61% (tương ứng với 5.855.530 cổ phần). Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt số 05/NQ/ĐHĐCD/TVB-2015 ngày 04/09/2015 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, TVC được mua 5,32 triệu cổ phần, tương ứng 53,2 tỷ đồng.
Nhu vậy để đảm bảo mua hết 5,32 triệu cổ phần theo đúng phương án phát hành của TVB, TVC dự kiến sẽ đầu tư 53,2 tỷ đồng để góp vốn mua cổ phiếu TVB. Trong đợt tăng vốn ngày 12/11/2015, Công ty đã phân bổ 29,976 tỷ cho mục đích này, như vậy Công ty cần phân bổ thêm 23,224 tỷ đồng để mua đủ 5,32 triệu cổ phiếu TVB trong đợt chào bán riêng lẻ sắp tới.
- Bổ sung nguồn vốn lưu động: Nhằm mục đích tái cơ cấu nguồn vốn, tăng cường năng lực tài chính: tái cơ cấu một số khoản nợ phải trả của TVC.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3936 7083

Fax: (84-4) 3936 7082

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**❖ Hội sở**

Địa chỉ : Tầng 17B tòa nhà 17 tầng làng sinh viên Hacinco số 99 Ngụy Như Kon Tum - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội

Điện thoại : (84 – 4) 6 286 2531/32

Fax: (84 – 4) 6 286 2521

❖ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Phòng 1802A tòa nhà Hà Thành Plaza, số 102 Thái Thịnh – Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84 – 4) 6 276 4648

Fax: (84 – 4) 6 276 4648

Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Đợt chào bán này có khối lượng là 12.048.430 cổ phần, với số tiền huy động dự kiến là 120,484 tỷ đồng, được diễn ra trong tình hình kinh tế vĩ mô có chuyển biến tích cực, thị trường chứng khoán có dấu hiệu khởi sắc. Ngoài ra, theo đánh giá của Tổ chức tư vấn thì đợt chào bán này có thể thực hiện được với các lý do sau đây:

- Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt có hoạt động kinh doanh ổn định, các chỉ số cơ bản tốt với tình hình tài chính lành mạnh và thông tin minh bạch.
- Phương án phát hành và phương án sử dụng vốn của Công ty được xây dựng chi tiết, rõ ràng và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và của ngành.
- Giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phần cho Cổ đông hiện hữu có thể xem là khá ưu đãi khi so sánh với giá trị sổ sách và giá trị thị trường của cổ phiếu TVC.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty
- 3. Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập và hợp nhất năm 2014
- 4. Phụ lục IV:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính độc lập và hợp nhất kiểm toán năm 2015
- 5. Phụ lục VI:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính Quý I độc lập và hợp nhất năm 2016
- 6. Các phụ lục khác.**

